

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Đề án Phát triển du lịch tỉnh Lào Cai năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 35-NQ/ĐH ngày 29/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về việc ban hành 17 đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 16/3/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU của Tỉnh ủy Lào Cai ngày 29/12/2025 về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai Đề án năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Phát triển Du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 thành các nhiệm vụ chi tiết, cụ thể thực hiện trong năm 2026.

- Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Để theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát tiến độ và hiệu quả triển khai Đề án, đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ phải được triển khai đồng bộ, chất lượng, bám sát các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định trong Đề án.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, gắn kết trách nhiệm giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở để đảm bảo sự đồng thuận và huy động tối đa nguồn lực.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí và nhân sự để triển khai nhiệm vụ đúng tiến độ, đảm bảo hiệu lực hiệu quả.

II. MỤC TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, nhằm cụ thể hóa Đề án phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030 ngay

trong năm đầu nhiệm kỳ. Phân đầu phục hồi và tăng trưởng ổn định các chỉ tiêu về lượt khách và doanh thu du lịch, tạo tiền đề vững chắc để xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm du lịch bốn mùa của cả nước.

- Đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và xúc tiến quảng bá. Khởi động các dự án đầu tư hạ tầng du lịch trọng điểm, nâng cao chất lượng dịch vụ gắn với hình ảnh “Lào Cai - Nơi hội tụ sắc màu Tây Bắc”. Chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch xanh, bền vững, du lịch cộng đồng đạt tiêu chuẩn ASEAN và tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch trong nước, quốc tế, đặc biệt là du lịch qua biên giới.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Khách du lịch: Phân đầu đón trên 11 triệu lượt khách, trong đó: đón trên 9 triệu khách nội địa, 2 triệu lượt khách quốc tế.

(2) Tổng thu từ khách du lịch: Phân đầu đạt khoảng 51.000 tỷ đồng.

(3) Hệ thống cơ sở lưu trú: Nâng số lượng buồng cơ sở lưu trú là 22.800 buồng, đáp ứng nhu cầu lưu trú 40.000 - 45.000 lượt khách lưu trú/ngày đêm. Trong đó có 25% đến 30% số buồng khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 3 đến 5 sao.

(4) Lao động và việc làm: Tạo việc làm cho 41.600 lao động, trong đó lao động trực tiếp là 18.800 người, lao động gián tiếp là 22.800 người, đảm bảo tỷ lệ lao động nữ là 30% và người dân tộc thiểu số là 35%.

(5) Về tốc độ tăng trưởng kinh tế số: Phân đầu năm 2026 lĩnh vực du lịch tăng trưởng đạt 20% so với cùng kỳ năm 2025.

(Chi tiết các chỉ tiêu tại Phụ lục 01 kèm theo).

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, người đứng đầu, sự vào cuộc của hệ thống chính trị, các ngành các cấp

- Các sở ngành, UBND các xã, phường tham mưu cấp ủy chính quyền địa phương ban hành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Đề án nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy Đảng đối với sự phát triển du lịch của địa phương. Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở trong việc cụ thể hóa các mục tiêu của Đề án sát với thực tiễn địa bàn.

- Thủ trưởng các sở ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường phát huy tinh thần trách nhiệm, nêu gương, chủ động sáng tạo đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm của cá nhân, người đứng đầu trong xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển du lịch thuộc lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Coi kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Đề án phát triển du lịch tại địa phương là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân người đứng đầu hằng năm.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển du lịch

a) Định hướng rõ công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân vùng cao thay đổi tư duy từ “làm du lịch tự phát” sang “làm du lịch có tổ chức, có quy hoạch, có trách nhiệm”. Chú trọng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc thù đồng bào dân tộc thiểu số: thực hiện tuyên truyền bằng tiếng dân tộc (song ngữ), phát huy tối đa hệ thống truyền thanh cơ sở; vận động Nhân dân phát triển du lịch gắn với xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.

b) Các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh xây dựng chuyên mục, chuyên trang, các phóng sự, tin bài, các hình ảnh truyền thông (Infographic) về Đề án để tuyên truyền giáo dục, lan tỏa, nâng cao ý thức, nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển du lịch có trách nhiệm, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng môi trường du lịch văn minh, nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư, các đơn vị kinh doanh du lịch và khách du lịch.

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh tuyên truyền, đổi mới mạnh mẽ tư duy về phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, hướng đến chất lượng, chuyên nghiệp, cạnh tranh cao. Nâng cao ý thức củ/a người dân, doanh nghiệp, cộng đồng trong xây dựng, bảo vệ hình ảnh điểm đến, môi trường du lịch, tạo sự đồng thuận xã hội.

d) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Dân vận Tỉnh ủy, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến Đề án; tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề nhằm làm rõ các nội dung, nội hàm, các mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp đột phá trong phát triển du lịch của tỉnh.

đ) Các sở ngành, UBND các xã, phường tổ chức tuyên dương, khen thưởng các tấm gương tốt, điển hình trong kinh doanh du lịch bao gồm các đơn vị lữ hành, lưu trú, khu, điểm du lịch, hướng dẫn viên, kinh doanh du lịch cộng đồng và vinh danh các thương hiệu du lịch tại Lào Cai.

e) Các ngành các cấp tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho khách du lịch và công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh du lịch và các khu, điểm du lịch.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá trong phát triển du lịch

a) Sở Tài chính tham mưu rà soát, điều chỉnh, ban hành các cơ chế chính sách đặc thù, ưu đãi (đất đai, vốn vay, giải phóng mặt bằng) để thu hút đầu tư, đặc biệt là các chính sách thu hút các nhà đầu tư các sản phẩm du lịch đặc thù, khác biệt. Rà soát, điều chỉnh các quy định hành chính theo hướng giảm thiểu thủ tục, tạo điều kiện thông thoáng cho nhà đầu tư.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp các Sở, ngành địa phương tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND

ngày 9/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp các Sở, ngành địa phương tham mưu Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo phát triển du lịch, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn “đột phá” của tỉnh.

4. Nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chính quyền 2 cấp

a) Sở Nội vụ tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tăng cường, điều động cán bộ có chuyên môn sâu về du lịch đến những địa bàn trọng điểm (Sa Pa, Y Tý, Bắc Hà, Mù Cang Chải, Văn Chấn, Trạm Tấu, Hạnh Phúc,...). Xây dựng cơ chế luân chuyển, bồi dưỡng, chính sách đãi ngộ hợp lý cho cán bộ quản lý du lịch.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn hỗ trợ phát triển về du lịch của tỉnh, với sự tham gia của các chuyên gia, quản lý giàu kinh nghiệm từ cấp tỉnh và Trung ương.

5. Tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

a) Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026. Thành lập các tổ công tác chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc hỗ trợ địa phương giải quyết các vướng mắc, khó khăn, đôn đốc tiến độ triển khai các dự án du lịch và tư vấn các giải pháp phát triển du lịch.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương rà soát tổ chức bộ máy, biên chế trong lĩnh vực du lịch và tham mưu mô hình quản lý khu du lịch quốc gia theo Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19/05/2022 quy định về mô hình quản lý khu du lịch quốc gia.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm trong hoạt động kinh doanh lưu trú, lữ hành, hướng dẫn viên, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

d) Đề nghị Thuế tỉnh Lào Cai xây dựng triển khai ứng dụng công nghệ số trong quản lý thuế, phí du lịch để chống thất thu ngân sách Nhà nước.

đ) Đề nghị Thống kê tỉnh Lào Cai tổ chức điều tra, thống kê về du lịch, xác định tỷ lệ đóng góp của du lịch vào GRDP của tỉnh.

6. Xây dựng chiến lược, quy hoạch và phát triển không gian du lịch của tỉnh để Lào Cai trở thành trung tâm du lịch vùng

a) **Sở Tài Chính chủ trì phối hợp với các sở ngành**, địa phương tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung tích hợp, lập các Quy hoạch du lịch của tỉnh Lào Cai sau hợp nhất vào Quy hoạch của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và có tầm nhìn chiến lược.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng Khung chiến lược phát triển du lịch tỉnh Lào Cai trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đảm bảo thống nhất với định hướng phát triển của tỉnh (theo trục động lực sông Hồng, gắn kết hạ tầng, đô thị, công nghiệp, văn hóa) **“Một trục động lực, Hai cực phát triển, Ba vùng kinh tế”**.

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng hình thành, phát triển không gian du lịch mới, bao gồm 1 trục và 2 vùng phát triển du lịch. Cụ thể:

- Trục kinh tế du lịch - văn hoá tín ngưỡng: Gồm các phường Lào Cai, Cam Đường, Nam Cường, Yên Bái, Văn Phú, và các xã A Mú Sung, Bát Xát, Bảo Thắng, Bảo Hà, Phúc Khánh, Chiềng Ken, Đông Công, Mậu A và Trấn Yên. Vùng này sẽ phát triển các sản phẩm du lịch dọc theo trục sông Hồng gắn với các trung tâm đô thị lớn của tỉnh, định hướng phát triển các sản phẩm: Du lịch MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện); Du lịch văn hoá tín ngưỡng; Các sản phẩm du lịch sinh thái rừng, du lịch chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe; Phát triển kinh tế đêm và du lịch qua biên giới,...

- Vùng phía Tây Bắc - vùng động lực (đột phá) phát triển du lịch: Gồm Khu du lịch Quốc gia Sa Pa (Phường Sa Pa, các xã Tả Phìn, Tả Van, Bản Hồ, Mường Bo, Ngũ Chỉ Sơn, Y Tý, Dền Sáng, Bản Xèo), Di tích Quốc gia đặc biệt Danh thắng Ruộng bậc thang Mù Cang Chải (xã Púng Luông, xã Mù Cang Chải) các phường Nghĩa Lộ, Trung tâm, Cầu Thia và các xã Liên Sơn, Tú Lệ, Văn Chấn, Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Phình Hồ. Vùng này sẽ tập trung phát triển các sản phẩm du lịch gắn với Dãy núi Hoàng Liên Sơn hùng vĩ, với các loại hình du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; Trải nghiệm thiên nhiên; Du lịch chữa lành, chăm sóc sức khỏe; Du lịch thể thao mạo hiểm và du lịch cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa dân tộc.

- Vùng phía Đông - Du lịch sinh thái văn hoá: Gồm Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà (xã Yên Bình, Bảo Ái, Cẩm Nhân, Yên Thành, Thác Bà) xã Cao Sơn, Phúc Khánh, Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương, Bản Liền, Nghĩa Đô, Lâm Thượng. Vùng này sẽ phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù dọc theo sông Chảy, định hướng phát triển các sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm; Du lịch văn hóa chợ phiên vùng cao; Du lịch cộng đồng; Du lịch sinh thái, trải nghiệm cảnh quan sông, hồ và du lịch nông nghiệp; Du lịch thể thao nước; Du lịch nghỉ dưỡng,...

7. Xây dựng hệ thống sản phẩm và dịch vụ du lịch - phát triển thị trường du lịch

a) Tổ chức Festival Thổ cẩm Tây Bắc - Sắc màu thổ cẩm Lào Cai, Lễ hội Văn hóa, Du lịch Mường Lò năm 2026, Festival Cao nguyên trắng Bắc Hà - Mùa hè “Vó Ngựa cao nguyên”, Lễ hội mùa hè Sa Pa - “Sa Pa xứ sở tình yêu”, Festival trà Shan tuyết Lào Cai năm 2026 và chuỗi các sự kiện 4 mùa xuân, hạ, thu, đông,...

b) Xây dựng các sản phẩm du lịch giàu bản sắc, hấp dẫn và chất lượng cao, từng bước xây dựng thương hiệu **“Du lịch bốn mùa, chất lượng cao và bền vững”** mang tầm quốc tế, công nhận từ 3 - 5 điểm du lịch.

c) Xây dựng phát triển các nhóm sản phẩm du lịch qua biên giới (Chợ nổi du lịch biên giới trên sông Hồng, Sông Nậm Thi; Cầu Thiên Sinh - Y Tý).

d) Tổ chức chương trình du lịch kết nối cụm di sản ruộng bậc thang: Danh thắng Quốc gia Ruộng bậc thang thung lũng Thè Pả, Ruộng bậc thang thung lũng Mường Hoa - Sa Pa và Di tích Quốc gia đặc biệt Danh thắng Ruộng bậc thang Mù Cang Chải - Lào Cai (Việt Nam) với Di sản thế giới UNESCO Ruộng bậc thang Nguyên Dương và Kim Bình - Vân Nam (Trung Quốc).

đ) Xây dựng phát triển sản phẩm du lịch băng tuyết - sản phẩm du lịch “Ôn đới trong lòng nhiệt đới” đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam, với các sản phẩm tuyết nhân tạo (Sân trượt băng trong nhà; Khu vui chơi với tuyết dành cho gia đình và trẻ em; Phòng trưng bày tác phẩm điêu khắc băng theo chủ đề; Quán cà phê và nhà hàng với không gian “mùa đông”, phục vụ ẩm thực nóng đặc trưng).

e) Phát triển sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm (chinh phục các đỉnh cao Fansipan “Nóc nhà Đông Dương”, Ky Quan San, Nhìu Cồ San, Lũng Cúng, Tà Xùa, Tà Chì Nhù,...; đua xe địa hình, đua thuyền, trượt thác, vượt thác ghềnh, dù lượn, nhảy Bugee,...).

f) Phát triển sản phẩm du lịch giải trí cao cấp, với các loại hình sản phẩm dịch vụ: Du lịch nghỉ dưỡng - golf, Khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp, chăm sóc sức khỏe, du thuyền trên sông Hồng, sông Chảy và hồ Thác Bà; Chương trình du lịch vàng “Hai quốc gia sáu điểm đến”; Tuyến du lịch đường sắt Điện Việt¹.

g) Phát triển các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, kết hợp chữa bệnh; Du lịch cộng đồng, thăm quan bản làng; Du lịch sinh thái; Du lịch nông nghiệp, nông thôn; du lịch MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện), và khu vui chơi giải trí phức hợp; Du lịch văn hoá tín ngưỡng, xây dựng “Con đường di sản và văn hoá tín ngưỡng”.

h) Phát triển các nhóm sản phẩm du lịch trải nghiệm thiên nhiên; Du lịch tham quan các di tích lịch sử văn hóa, tín ngưỡng; Du lịch ẩm thực; Du lịch cửa khẩu kết hợp mua sắm; Du lịch hoa, trải nghiệm chợ phiên, làng nghề truyền thống và phong tục tập quán của cộng đồng địa phương, du lịch gắn với làng nghề khôi phục, bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống (lụa tơ tằm, chế biến thủ công, dệt thổ cẩm...).

i) Tiếp tục đầu tư phát triển Khu du lịch quốc gia Sa Pa thành điểm đến mang tầm quốc tế với hạ tầng hiện đại, dịch vụ cao cấp và sản phẩm du lịch đặc thù, khác biệt. Thu hút đầu tư vào Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, Bắc Hà, Y Tý và danh thắng Quốc gia đặc biệt Ruộng bậc thang Mù Cang Chải trở thành điểm đến quốc gia.

k) Bảo tồn tuyến đường sắt khổ cũ từ Ga Lào Cai - Làng Giàng gắn sự kiện Bác Hồ lên thăm Lào Cai, hình thành sản phẩm du lịch tuyến đường sắt Điện Việt.

¹ Được khởi công vào năm 1901, tới năm 1910, tuyến đường sắt Điện - Việt, một trong những công trình khó khăn nhất trong lịch sử thế giới cận đại được khánh thành. Ngay từ ngày đầu hình thành, tuyến đường sắt này đã tạo ra diện mạo mới cho vùng biên của hai nước Việt - Trung.

l) Xây dựng các khu du lịch tại Nghĩa Lộ, Văn Chấn (Suối Giàng), Tú Lệ thành trọng điểm của vùng; Khu vực xã Hạnh phúc, Trạm Tấu trở thành trọng điểm của tỉnh.

m) Hình thành phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao tại Sa Pa, Y Tý, Lào Cai, Bắc Hà, Mù Cang Chải, Nghĩa Lộ, Hạnh Phúc, Trạm Tấu, Văn Chấn và hồ Thác Bà. Phát triển hệ thống các làng du lịch cộng đồng đạt tiêu chuẩn ASEAN, gắn với bản sắc văn hóa dân tộc và cảnh quan tự nhiên đặc sắc là mũ nhọn chất lượng.

n) Xây dựng hệ thống Nhà thông tin du lịch, Trung tâm diễn giải văn hoá các dân tộc (*thành điểm đến, sản phẩm, mô hình 3 Tâm*) tại các khu du lịch quốc gia, vùng du lịch trọng điểm.

o) Triển khai xây dựng 02 mô hình du lịch cộng đồng đạt chuẩn ASEAN tại xã Lâm Thượng, Nghĩa Đô.

p) Phát triển các sản phẩm thu hút khách đến thị trường vùng Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải Đông Bắc, Đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh với các phân khúc thị trường khách du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, nghỉ cuối tuần, mua sắm, sự kiện, hội nghị, hội thảo. Chú trọng thị trường Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh gắn với phát triển tuyến hành lang kinh tế Vân Nam - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

q) Nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch đặc sắc của tỉnh thu hút thị trường khách quốc tế: Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc), Đông Nam Á và Thái Bình Dương (Singapore, Malaysia, Indonexia, Thái Lan, Philippine, Úc, Ấn Độ). Duy trì các kênh trao đổi hợp tác, xúc tiến đối ngoại có lộ trình thu hút trở lại đối với thị trường khách du lịch Trung Quốc (thị trường khách chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu khách du lịch đến với Lào Cai).

s) Khai thác có hiệu quả thị trường khách cao cấp đến từ Tây Âu (Pháp, Đức, Anh, Hà Lan, vùng Scandinavia), Bắc Mỹ (Mỹ, Canada) và Đông Âu (Nga, Belarus, CH Séc,...).

t) Kết nối hợp tác với các hãng lữ hành quốc tế lớn của Hàn Quốc, Thái Lan, Ấn Độ,...

8. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

8.1. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kết nối giao thông

a) Kêu gọi thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng Cảng hàng không Sa Pa, các tuyến đường kết nối vùng, liên vùng, đặc biệt là các tuyến đường kết nối trong không gian phát triển du lịch của tỉnh, như: CT.05, QL.32, QL.279, QL.70, QL.4D, ĐT.152, ĐT.170, ĐT.174... để liên kết các khu du lịch của tỉnh với các địa phương khác trong vùng một cách thuận lợi.

b) Đầu tư mở rộng tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai để đảm bảo kết nối thông suốt từ Hà Nội đến trung tâm du lịch Sa Pa, đồng thời liên kết Mù Cang Chải với Sa Pa, giúp hình thành một “cung đường di sản” độc đáo, kết nối hai danh thắng Ruộng bậc thang nổi tiếng, tạo thành một mạng lưới kết nối chặt chẽ

giữa các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Tuyên Quang và Lào Cai với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

c) Đầu tư hạ tầng sự nghiệp kinh tế du lịch là mũi nhọn đột phá (*hạ tầng số du lịch; Đầu tư công cho các công trình, dự án đầu tư du lịch; Bố trí kinh phí cho hoạt động kinh tế du lịch có mục tiêu xã hội; Bố trí nguồn vốn 03 chương trình mục tiêu gắn với dự án du lịch*).

d) Đầu tư hạ tầng du lịch để khai thác, phát triển các khu, điểm và vùng du lịch trọng điểm mới.

8.2. Đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

a) Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch đồng bộ và hiện đại, có tính liên kết, trọng tâm. Ưu tiên đầu tư phát triển các tuyến đường đi bộ dã ngoại (trekking) thân thiện với môi trường, đường đua xe địa hình chuyên nghiệp, các điểm bay dù lượn.

b) Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất du lịch hỗ trợ trên tuyến, điểm dừng chân ngắm cảnh, bãi đỗ xe và hệ thống biển chỉ dẫn, hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn, nâng cấp hệ thống giao thông kết nối các điểm du lịch và hệ thống nước sạch, điện lưới, đường xá cho các điểm du lịch cộng đồng²,...

c) Tiếp tục thu hút đầu tư vào cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch chuyên ngành, các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí cao cấp, các khu du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng đạt chuẩn quốc tế.

9. Phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Lào Cai đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới

a) Xây dựng Kế hoạch phát triển nhân lực du lịch phù hợp với nhu cầu phát triển du lịch; Từng bước thực hiện chuẩn hóa nhân lực du lịch hợp chuẩn với quốc gia, khu vực và quốc tế.

b) Giai đoạn 2026-2030 thu hút, tạo đột phá về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực lao động khu vực ngoài quốc doanh. Đến năm 2030 phấn đấu trên 75% lao động trong lĩnh vực du lịch tại Lào Cai được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và chuyên môn sâu về du lịch

c) Trong giai đoạn 2026-2030, tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bao gồm đội ngũ quản lý, lực lượng chuyên gia đầu ngành, đội ngũ

² (1) Các cung đường leo núi: Tà Chì Nhù, Tà Xùa, Lũng Cúng; tuyến Trekking Đỉnh Fansipan, Đỉnh Ngũ Chỉ Sơn, đỉnh Nhieu Cồ San, đỉnh Ky Quan San, đỉnh Lão Thân, đỉnh Pu Ta Leng, Đỉnh Nam Kang Ho Tao; đường trekking dọc thung lũng Mường Hoa, đường đá cổ Pavie, Núi Voi, Hang Diêm - Cửa Trời và hang động" núi Mỏ Vọ ... (2) Điểm du lịch sinh thái Ru By (3) Suối khoáng nóng: Trạm Tấu, Bản Bon, Phù Nham; Cao Sơn; Cát Thịnh, Sơn Thịnh, Sơn Lương, Gia Hội và Tú Lệ (4) Thác nước: Thác Mơ, thác Khe Cam 1 và 2; Thác Tiên; Thác 7 tầng (Việt Thành); Háng Đê Chơ . (5) Khu bảo tồn và rừng: Khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hầu, rừng trà shan tuyết cổ thụ tại Việt Thành; (6) Du lịch văn hóa và cộng đồng: Bình nguyên xanh Khai Trung (xã Tân Lĩnh), Bản Sà Rèn, bản Chao Hạ, Bản Tà Sung, Thôn Pang Cáng; Chòm Cu Vai; thôn Khéo Lặng, xã Lâm Thượng...; (7). Các điểm ngắm cảnh, check in: Đèo Khau Phạ; đồi Mâm xôi Púng Luông; núi Lung khủng long xã Púng Luông; Ruộng Móng ngựa Sáng Nhù xã Mù Cang Chải; Tà Cua Y - Lũng Cúng, Nậm Có; bản Trống Tông, Cao Phạ; bản Pín Pé; Đồi Chè Gia Hội; Nậm Búng và các điểm khu vực ruộng bậc thang Khe Tấu, bãi đá cổ bản Tà Ghênh, du lịch sinh thái rừng Thái Niên....

nghiên cứu, và lao động kỹ năng cao. Phổ cập trình độ ngoại ngữ và tin học tương đương trình độ “B2” cho các bộ quản quản lý du lịch và những người giao tiếp trực tiếp với khách du lịch. Đến năm 2030, phần đầu có khoảng hơn 45-50% lao động du lịch có trình độ đại học, trên đại học và cao đẳng về du lịch và 70% đội ngũ cán bộ quản lý, giám sát ở doanh nghiệp được đào tạo chuyên sâu về du lịch.

d) Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Gắn kết đào tạo với sử dụng trên cơ sở vừa đáp ứng yêu cầu ngành vừa thực hiện liên kết vùng và xuất khẩu lao động. Khuyến khích đẩy mạnh đào tạo tại chỗ, tự đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, nhu cầu xã hội. Liên kết với các trường đại học, trường nghề để đào tạo chuyên sâu về du lịch cho thế hệ trẻ, tạo ra một đội ngũ nhân viên du lịch chuyên nghiệp, am hiểu văn hóa địa phương.

đ) Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho người dân địa phương về kỹ năng làm du lịch, quản lý cơ sở lưu trú tại gia (homestay) và các dịch vụ đi kèm; Xây dựng các mô hình homestay đạt chuẩn ASEAN. Đào tạo và cấp chứng chỉ cho đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp, đảm bảo các chương trình (tour) du lịch được tổ chức theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế.

10. Chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh gắn với quảng bá xúc tiến du lịch, phát triển kinh tế số du lịch

a) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch điểm đến du lịch Lào Cai; Ứng dụng công nghệ trên nền tảng số trong hoạt động hướng dẫn tiếp cận các khu, điểm du lịch và sử dụng dịch vụ du lịch tại điểm đến, xây dựng bộ công cụ xúc tiến, quảng bá du lịch Lào Cai trong nước và quốc tế.

b) Xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, phát triển một nền tảng du lịch chung cho toàn tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu xúc tiến du lịch của tỉnh Lào Cai, tích hợp các tiện ích số như bản đồ du lịch số, các tour trải nghiệm thực tế ảo. Ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích thị trường, quản lý du lịch, quản lý thu ngân sách, từ đó cá nhân hóa sản phẩm và nâng cao hiệu quả quảng bá.

c) Triển khai có hiệu quả các kênh thông tin qua cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thương vụ, trung tâm văn hóa và cộng đồng người Việt. Đồng thời, gắn xúc tiến du lịch với xúc tiến thương mại, đầu tư và ngoại giao văn hóa.

d) Tổ chức, tham gia phối hợp tổ chức các hoạt động du lịch cấp tỉnh/vùng/quốc gia và quốc tế là mũi nhọn xúc tiến quảng bá (lễ hội, chương trình, sự kiện, hoạt động, Ngày văn hoá du lịch, Hội chợ du lịch Quốc tế Lào Cai).

11. Liên kết, hợp tác phát triển du lịch

a) Triển khai có hiệu quả thoả thuận hợp tác liên ngành, liên lĩnh vực (hợp tác du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái dưới tán rừng, du lịch gắn với phát triển được liệu với ngành Nông nghiệp Môi trường và ngành Y tế; du lịch thể thao/mạo hiểm với lĩnh vực thể thao,...; Hợp tác giữa ngành du lịch với các ngành vận tải: Đường sắt, đường bộ, đường hàng không,...).

b) Tiếp tục hợp tác phát triển du lịch với các địa phương, các vùng và quốc gia (song phương, liên tỉnh, liên vùng). Xây dựng sản phẩm liên kết cụ thể và đồng bộ. Cùng với các tỉnh hợp tác, xác định và xây dựng 03-05 sản phẩm du lịch chung, có tên gọi và thương hiệu riêng, như: “Festival Sắc màu Thổ cẩm Tây Bắc”, “Hành trình di sản Tây Bắc”, “Festival Tinh hoa Tây Bắc”, “Festival sông Hồng”, “Lễ hội Văn hoá Trà”,... để thu hút khách trong và ngoài nước, đảm bảo Lào Cai là điểm đến trọng yếu trong các tour liên kết vùng.

c) Duy trì hợp tác quốc tế (phấn đấu đưa Lào Cai trở thành trung tâm kết nối du lịch giữa Việt Nam - ASEAN và vùng Tây Nam - Trung Quốc; Hợp tác phát triển du lịch qua biên giới với châu Hồng Hà - tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, hợp tác với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc; Hợp tác 5 tỉnh hành lang kinh tế; Hợp tác với vùng Nouvelle Aquitaine - Cộng hòa Pháp, Hợp tác với Hàn Quốc, Nhật Bản, Belarus, Ấn Độ,... Chú trọng thiết lập quan hệ hợp tác với các hãng lữ hành lớn các nước nhằm mục tiêu thu hút khách quốc tế, khách có khả năng chi tiêu cao.

d) Hợp tác thông qua các Hiệp hội ngành nghề (Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội du lịch, lữ hành trong nước và quốc tế) với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để vận động, tìm kiếm cơ hội, nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo vào công tác quản trị, vận hành, xúc tiến quảng bá du lịch, phát triển sản phẩm du lịch,...

12. Tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch

a) Triển khai áp dụng tiêu chí của ASEAN, Tiêu chí du lịch xanh VITA tại các cơ sở lưu trú và dịch vụ.

b) Thiết lập và vận hành tổ chức các kênh thông tin để du khách phản ánh về chất lượng dịch vụ, sản phẩm, kịp thời xử lý để chấn chỉnh chất lượng.

c) Tổ chức các khoá đào tạo thuê tư vấn để hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh du lịch về quản lý, khai thác và quản lý chất lượng sản phẩm du lịch.

13. Khai thác, phát huy các giá trị tự nhiên và đảm bảo môi trường du lịch

a) Thí điểm áp dụng đánh giá, quản lý điểm đến theo “Sức chứa” để hạn chế tác động của hoạt động du lịch đến cảnh quan, đa dạng sinh học. Quản lý rác thải và giảm thiểu rác thải nhựa. Phát động chiến dịch “Điểm đến không rác thải nhựa dùng một lần” tại các khu du lịch.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các địa phương, cơ sở kinh doanh du lịch trong bảo vệ môi trường du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch.

14. Huy động và sử dụng nguồn lực, khoa học và công nghệ

a) Xây dựng và công bố danh mục thúc đẩy hợp tác công tư (PPP); Huy động các nguồn lực tài chính từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước vào các lĩnh vực phát triển du lịch.

b) Phát triển kinh tế số, tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ (công nghệ sạch 3R, công nghệ thông tin) góp phần thực hiện thành công “Điểm đến thông minh”, “Điểm đến xanh”.

c) Phối hợp triển khai thực hiện Dự án “Xây dựng hệ sinh thái du lịch số nhằm thúc đẩy kinh tế số trên địa bàn tỉnh Lào Cai”.

15. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá trong phát triển du lịch

a) Tổ chức phục dựng, duy trì và phát triển các Lễ hội truyền thống tiêu biểu gắn với trải nghiệm du lịch cộng đồng.

b) Xây dựng các làng văn hóa, làng dân tộc thành điểm du lịch. Nâng cấp và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác bảo tồn di sản.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại phụ lục 02 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng nhu cầu vốn thực hiện theo phân kỳ đầu tư đã được phê duyệt tại Đề án số 10-ĐA/TU của Tỉnh uỷ Lào Cai về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Tỉnh uỷ Lào Cai)*.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

1.1. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển Du lịch tỉnh Lào Cai năm 2026 đến các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị; tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu du lịch.

1.2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nội dung Đề án 10 và Kế hoạch này để chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình (xác định rõ lộ trình, nguồn lực và phân công người chịu trách nhiệm).

1.3. Chủ động ưu tiên bố trí nguồn lực, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đã đề ra. Trong quá trình triển khai, phải tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ để kịp thời phát hiện vướng mắc và đề xuất các giải pháp điều chỉnh sát với tình hình thực tiễn.

1.4. Tích cực, chủ động phối hợp và tranh thủ sự hỗ trợ về nguồn lực, chuyên môn, kỹ thuật từ các Bộ, ngành Trung ương để thúc đẩy hạ tầng chiến lược và quảng bá thương hiệu du lịch địa phương.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan thường trực)

2.1 Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các chủ trương, chương trình, kế hoạch, giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch; tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý nhà nước trong phạm vi thẩm quyền đối với các hoạt động kinh doanh du lịch.

2.3. Phối hợp các sở, ban, ngành thẩm định các dự án đầu tư du lịch. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn triển khai thực hiện tốt chủ trương chính sách phát triển du lịch của tỉnh.

2.4. Chủ trì tham mưu xây dựng các Đề án, kế hoạch, dự án phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, đề xuất phát triển thử nghiệm các sản phẩm du lịch mới phục vụ phát triển du lịch; khai thác và bảo tồn các di tích văn hóa - lịch sử trên địa bàn để phục vụ du lịch.

2.5. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền về Đề án phát triển du lịch của tỉnh Du lịch, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; Thẩm định và cấp giấy phép xuất bản tờ rời, tờ gấp, ấn phẩm, tài liệu không kinh doanh tuyên truyền về các hoạt động về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai.

2.6. Tham mưu tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị địa phương

3.1. Sở Tài chính: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh kinh phí thực hiện Kế hoạch. Chủ trì hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, phân bổ sử dụng và thanh toán quyết toán kinh phí theo quy định. Chủ trì tổng hợp, cân đối nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho các dự án hạ tầng du lịch trọng điểm.

3.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn các quy định về đất đai và trình tự, thủ tục giao đất, thuê đất, thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn mới gắn với các vùng sản xuất đặc trưng (chè, dược liệu) và liên kết sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống vào chuỗi cung ứng du lịch. Phối hợp hỗ trợ đầu tư, cải tạo hạ tầng du lịch cộng đồng. Trên cơ sở đề xuất nhu cầu bố trí quỹ đất cho các dự án du lịch của các địa phương, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất đưa vào phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tích hợp trong quy hoạch tỉnh làm cơ sở cho các dự án du lịch triển khai thực hiện.

3.3. Sở Xây dựng: Rà soát bổ sung, cập nhật các địa điểm quy hoạch xây dựng phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn đã được phê duyệt vào quy hoạch chung. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt các Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch trọng điểm. Có nhiệm vụ quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị du lịch, xây dựng và hướng dẫn các xã, phường ban hành Quy định quản lý kiến trúc phù hợp với bản sắc, cảnh quan địa phương. Chủ trì, đôn đốc triển khai các dự án giao

thông trọng điểm (Cảng hàng không Sa Pa, đường cao tốc liên vùng,...) và các dự án đường bộ kết nối đến các khu, điểm du lịch. Triển khai các dự án đầu tư Hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành (hệ thống thoát nước, điểm dừng chân, vệ sinh công cộng đạt chuẩn) thuộc các tuyến Trekking và các công trình du lịch công cộng.

3.4. Sở Công Thương: Chủ trì nghiên cứu và xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, đảm bảo văn minh thương mại. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, giới thiệu và kết nối tiêu thụ các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP và hàng lưu niệm của tỉnh Lào Cai vào chuỗi cung ứng du lịch. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát chất lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hoá và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, niêm yết giá, không bán đúng giá niêm yết.

3.5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo thực hiện việc lồng ghép nội dung giáo dục về bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong các môn học và hoạt động giáo dục; việc giảng dạy nội dung giáo dục về giá trị di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc các dân tộc Lào Cai trong nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng, trong đó công tác hướng nghiệp du lịch cho học sinh, tạo nguồn nhân lực đầu vào cho các cơ sở đào tạo chuyên ngành. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn sâu và kỹ năng nghề (tiêu chuẩn quốc tế/ASEAN) và ngoại ngữ chuyên ngành cho đội ngũ lao động du lịch.

3.6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì nghiên cứu, chuyển giao công nghệ để xây dựng và quản lý Hệ sinh thái Du lịch số (DTE) và Cơ sở dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ phân tích, dự báo và hoạch định chính sách du lịch. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc trưng và thương hiệu du lịch địa phương. Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (như ISO, Tiêu chuẩn Quốc gia) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

3.7. Sở Nội vụ: Tham mưu các chính sách hỗ trợ phát triển việc làm và tổ chức các Ngày hội việc làm định kỳ. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến du lịch. Chủ trì đề xuất củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch và tham mưu các chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao vào ngành. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch rà soát tổ chức bộ máy và biên chế trong lĩnh vực du lịch.

3.8. Công an tỉnh: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 31/3/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về công tác bảo vệ An ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc, kỹ năng giao tiếp và nghiệp vụ cho các lực lượng làm công tác bảo đảm an ninh du lịch tại các đơn vị nghiệp vụ, công an xã, phường, nhất là ở các khu vực,

địa bàn trọng điểm về du lịch; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch.

3.9. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các lực lượng chức năng trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực biên giới và tuyến du lịch trọng điểm. Duy trì lực lượng thường trực, sẵn sàng tham gia công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên các tuyến đường giao thông, điểm du lịch và khu vực vùng sâu, vùng xa, đảm bảo an toàn cho khách du lịch và người dân.

3.10. Sở Y tế: Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các nhà hàng, cơ sở phục vụ ăn uống cho du khách và phòng, chống tệ mại dâm tại các cơ sở lưu trú. Tích cực tham gia phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe.

3.11. Sở Ngoại vụ: Tham mưu đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh con người Lào Cai để kêu gọi, thu hút, xúc tiến đầu tư du lịch.

3.12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ động tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển du lịch tỉnh và các nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ đặc thù tại địa phương.

- Chủ động triển khai, mở rộng liên kết trong công tác xúc tiến, quảng bá để thu hút khách du lịch và kêu gọi đầu tư phát triển du lịch chất lượng cao trên địa bàn; thực hiện xã hội hóa phát triển du lịch chất lượng cao, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư, hợp tác phát triển du lịch, khuyến khích xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương.

- Nâng cao hiệu quả quản lý bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch, quản lý chất lượng các dịch vụ du lịch trên địa bàn; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về thực hiện nếp sống văn minh du lịch; giữ gìn và phát huy giá trị tài nguyên du lịch hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

- Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất rà soát, thống kê hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.13. Hiệp hội Du lịch tỉnh Lào Cai

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chiến lược quảng bá du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm du lịch, phong phú các chương trình (tour) du lịch hấp dẫn, đặc sắc, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; phát huy vai trò cầu nối du lịch Lào Cai tới các doanh nghiệp, các tổ chức du lịch trong và ngoài nước

- Vận động các doanh nghiệp chủ động đầu tư xây dựng quy hoạch cụ thể các khu, điểm du lịch, đặc biệt ở những nơi phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, đầu tư xây dựng các dự án phát triển du lịch, đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

- Chủ động xây dựng chương trình hành động của Hiệp hội để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển du lịch của tỉnh Lào Cai.

3.14. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân đầu tư, kinh doanh, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án phát triển du lịch tỉnh Lào Cai năm 2026, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nghiêm túc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo kịp thời về Cơ quan Thường trực (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, tham mưu xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị,
Văn phòng UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Sinh